

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu độc lập và nhà thầu liên danh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Các giải pháp thiết kế		
1	Đề xuất giải pháp thiết kế (cơ khí, hệ thống điện) có các nội dung mô tả về đặc điểm của các hạng mục; các cơ sở thiết kế, các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng.	Có đề xuất đầy đủ, tuân thủ theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ, không tuân thủ theo các quy định hiện hành	Không đạt
II	Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thiết kế		
1	Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thiết kế phù hợp với tiến độ dự kiến của gói thầu. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thiết kế phải hợp lý, khả thi. Mỗi nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng.	Kế hoạch, nhiệm vụ đầy đủ, phù hợp	Đạt
		Kế hoạch, nhiệm vụ không đầy hoặc không phù hợp	Không đạt
2	Tiến độ triển khai công tác thiết kế	≤ 30 ngày cho 1 giai đoạn	Đạt
		> 30 ngày cho 1 giai đoạn	Không đạt
III	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<p>- Hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.</p> <p>- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT tại Chương V</p>	Đạt

		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
IV	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa		
1	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Khả năng lắp đặt thiết bị, tiến độ cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, có tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp (≤ 1.500 ngày)	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3	Hệ thống bể thử nghiệm máy bơm tại Việt Nam được xác nhận của đơn vị kiểm định có thẩm quyền	Có hệ thống bể thử nghiệm máy bơm với khả năng thử nghiệm được máy bơm có lưu lượng $\geq 10 \text{ m}^3/\text{s}$	Đạt
		Không có hệ thống bể thử nghiệm máy bơm với khả năng thử nghiệm được máy bơm có lưu lượng $\geq 10 \text{ m}^3/\text{s}$	Không đạt
V	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thực hiện	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng	Không đạt
2	Thực hiện và kiểm tra các thủ tục liên quan đến máy móc thiết bị, dụng cụ, bảo hộ lao động, an toàn trong quá trình triển khai gói thầu.	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
3	Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi	Có biện pháp rõ ràng	Đạt

	công, tiến độ thi công. Lập và ghi nhật ký thi công theo quy định	Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
4	Công tác nghiệm thu, lập bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán và quản lý tài liệu gói thầu	Có biện pháp rõ ràng	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
VI	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn về điện		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố Hà Nội.	Có biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp cụ thể hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc, khu vực để vật tư, thiết bị	Có biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp cụ thể hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3	An toàn lao động, an toàn về điện: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải có cam kết tất cả các cán bộ chủ chốt và công nhân tham gia thực hiện gói thầu phải được đào tạo về an toàn lao động theo quy định.	Có biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp cụ thể hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
VII	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		

1	Bảo hành: - Có cam kết bảo hành ít nhất là 24 tháng. - Đối với các hàng hóa có thời gian bảo hành > 24 tháng theo nhà sản xuất thì cam kết thời gian bảo hành theo nhà sản xuất.	Có đầy đủ cam kết và có quy trình đảm bảo yêu cầu	Đạt
		Không có đầy đủ cam kết và hoặc không có quy trình đảm bảo yêu cầu	Không đạt
2	Bảo trì: - Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu. - Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp. - Có cam kết trong 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa chữa hư hỏng, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa hư hỏng một cách nhanh nhất. - Có quy trình bảo trì hợp lý, đảm bảo các yêu cầu về quy trình bảo trì trong hồ sơ thiết kế (chu kỳ bảo trì, các công việc cụ thể mỗi lần bảo trì định kỳ).	Có đầy đủ cam kết và có quy trình đảm bảo yêu cầu	Đạt
		Không có đầy đủ cam kết và hoặc không có quy trình đảm bảo yêu cầu	Không đạt
VIII	Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu tư vấn, cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Đạt

	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
		<p>Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	Chấp nhận được
		Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên	Không đạt

		<p>trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
--	--	--	--